



Fpt Securities

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 06/2011

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 6.2011

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

Chính phủ đồng ý miễn thuế thu nhập từ chứng khoán từ ngày 01/08/2011 đến hết năm 2012.

GÓC TRAO ĐỔI DOANH NGHIỆP

Tháng 7, luật chứng khoán sửa đổi chính thức có hiệu lực

TRU SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3773 7070
Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

31 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 6290 8686
Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

124 Nguyễn Thị Minh Khai
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 3553 696

THÔNG TIN CHUNG

Một số chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng năm 2011 (tăng/giảm) so với cùng kỳ năm 2010 (%)

Đơn vị tính (%)

Tổng sản phẩm trong nước	+5,57
Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	+3,7
Giá trị sản xuất công nghiệp	+14,3
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+9,7
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	+22,6
Tổng kim ngạch xuất khẩu	+30,3
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+25,8

VĨ MÔ

Chỉ số giá tiêu dùng

Giá tiêu dùng tháng Sáu mặc dù vẫn tiếp tục tăng, nhưng tốc độ tăng đã chậm lại và là mức tăng thấp nhất trong sáu tháng đầu năm nay. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 06/2011 tăng 1,09% so với tháng trước, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 1,79% (lương thực tăng 0,33%; thực phẩm tăng 2,47%; ăn uống ngoài gia đình tăng 1,16%); các nhóm hàng hoá và dịch vụ còn lại có mức tăng dưới 0,9% gồm: Văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,77%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,76%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,72%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,62%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,56%; giáo dục tăng 0,47%; giao thông tăng 0,39%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,25%; riêng chỉ số giá nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,01%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 06/2011 tăng 13,29% so với tháng 12/2010 và tăng 20,82% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân sáu tháng đầu năm 2011 tăng 16,03% so với bình quân cùng kỳ năm 2010.

Chỉ số giá vàng tháng 06/2011 tăng 0,36% so với tháng trước; tăng 5,18% so với tháng 12/2010 và tăng 36,33% so với cùng kỳ năm 2010. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 06/2011 giảm 0,78% so với tháng trước; tăng 0,24% so với tháng 12/2010 và tăng 9,49% so với cùng kỳ năm 2010.

FDI

Thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến 22/06/2011 đạt 5666,7 triệu USD, bằng 56,7% cùng kỳ năm 2010, bao gồm: Vốn đăng ký 4399,2 triệu USD của 455 dự án được cấp phép mới (giảm 49,9% về vốn và giảm 30,1% về số dự án so với cùng kỳ năm trước); vốn đăng ký bổ sung 1267,5 triệu USD của 132 lượt dự án được cấp phép từ các năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện sáu tháng đầu năm ước tính đạt 5300 triệu USD, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm 2010.

Trong số các ngành kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam sáu tháng đầu năm nay, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có số vốn đăng ký dẫn đầu với 3333,2 triệu USD, bao gồm 2666,7 triệu USD vốn đăng ký mới và 666,5 triệu USD vốn tăng thêm; ngành xây dựng đạt 474,8 triệu USD, bao gồm 333,2 triệu USD vốn đăng ký mới và 141,6 triệu USD vốn tăng thêm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 322,7 triệu USD.

Sáu tháng đầu năm cả nước có 40 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài cấp phép mới, trong đó thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu về vốn đăng ký với 1422,7 triệu USD, chiếm 32,3% tổng vốn đăng ký; tiếp đến là Bà Rịa-Vũng Tàu 468,1 triệu USD, chiếm 10,6%; Hà Nội 427,1 triệu USD, chiếm 9,7%; Ninh Thuận 266 triệu USD, chiếm 6%; Bắc Giang 254,5 triệu USD, chiếm 5,8%; Đà Nẵng 239,6 triệu USD, chiếm 5,4%.

Trong số 35 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam sáu tháng đầu năm, Xin-ga-po là nhà đầu tư lớn nhất với 1236,2 triệu USD, chiếm 28,1% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Đặc khu HC Hồng Kông (TQ) 533,8 triệu USD, chiếm 12,1%; Hàn Quốc 376,7 triệu USD, chiếm 8,6%; Ma-lai-xi-a 346,6 triệu USD, chiếm 7,9%; Vương quốc Anh 329,8 triệu USD, chiếm 7,5%; Nhật Bản 303,2 triệu USD, chiếm 6,9%; Quần đảo Virgin thuộc Anh 261,8 triệu USD, chiếm 6%.

XUẤT, NHẬP KHẨU

Xuất khẩu hàng hóa

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Sáu ước tính đạt 7,8 tỷ USD, tăng 7,8% so với tháng trước và tăng 23,4% so với cùng kỳ năm 2010. Tính chung sáu tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 42,3 tỷ USD, tăng 30,3% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 19,4 tỷ USD, tăng 29,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 22,9 tỷ USD, tăng 31,1%. Nếu không kể tái xuất vàng thì kim ngạch hàng hóa xuất khẩu sáu tháng đầu năm tăng 33,2% so với cùng kỳ năm 2010.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu sáu tháng đầu năm tăng cao, một mặt do lượng xuất khẩu một số mặt hàng tăng, mặt khác do giá trên thị trường thế giới một số mặt hàng tăng cao. Nếu loại trừ yếu tố tăng giá, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu sáu tháng đầu năm tăng 14,7%.

Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều có kim ngạch tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu kim ngạch hàng hóa xuất khẩu sáu tháng đầu năm nay cũng có sự thay đổi so với cùng kỳ năm trước, trong đó thay đổi lớn là tỷ trọng nhóm hàng nông, lâm sản tăng từ 16% lên 21,1%, chủ yếu do tăng đơn giá sản phẩm; nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản giảm từ 30,2% xuống 29,5%; nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp giảm từ 43,5% xuống 41,3%; vàng và các sản phẩm vàng giảm từ 4,1% xuống còn 2%.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu trong sáu tháng đầu năm nay, Hoa Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất của Việt Nam với 7,6 tỷ USD, chiếm 18% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là thị trường EU với 7,4 tỷ USD, chiếm 17,5% và tăng 49,1%; thị trường ASEAN đạt 6,1 tỷ USD, chiếm 14,4% và tăng 16,6%; Nhật Bản đạt 4,6 tỷ USD, chiếm 10,9% và tăng 32,4%; Trung Quốc đạt 4,5 tỷ USD, chiếm 10,6% và tăng 56,6%.



Nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Sáu ước tính đạt 8,2 tỷ USD, giảm 5,2% so với tháng trước và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung sáu tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 49 tỷ USD, tăng 25,8% so với cùng kỳ năm 2010, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 27,6 tỷ USD, tăng 22,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 21,4 tỷ USD, tăng 29,7%.

Tương tự xuất khẩu, giá nhập khẩu một số mặt hàng tăng cao là một trong những nguyên nhân đẩy kim ngạch nhập khẩu tăng, trong đó giá bông tăng 106,8%, giá xăng dầu tăng 43,8%, giá sợi dệt tăng 38,5%, giá lúa mì tăng 40,6%, giá khí đốt tăng 21,6%, giá chất dẻo tăng 18,8%. Nếu loại trừ yếu tố tăng giá, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu sáu tháng đầu năm tăng 15,1%.

Trong sáu tháng đầu năm 2011, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu hầu hết các mặt hàng đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 6,9 tỷ USD, tăng 10,9%; xăng dầu đạt 5,5 tỷ USD, tăng 67,6%; vải đạt 3,4 tỷ USD, tăng 38,1%; sắt thép đạt 3 tỷ USD, tăng 7%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 2,7 tỷ USD, tăng 23,2%; chất dẻo đạt 2,3 tỷ USD, tăng 31,5%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép đạt 1,5 tỷ USD, tăng 20,8%; hóa chất đạt 1,3 tỷ USD, tăng 34,8%; ô tô đạt 1,5 tỷ USD, tăng 16% (trong đó ô tô nguyên chiếc đạt 593 triệu USD, tăng 45,9%).



Cơ cấu hàng nhập khẩu sáu tháng đầu năm cũng có sự thay đổi so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tỷ trọng nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng tăng từ 7,2% trong sáu tháng đầu năm 2010 lên 8,2% trong sáu tháng đầu năm 2011; nhóm hàng tư liệu sản xuất giảm từ 92,2% xuống 91,3% (nhóm nguyên, nhiên vật liệu giảm từ 65,2% xuống 64,3%); vàng và các sản phẩm vàng giảm không đáng kể, từ 0,6% xuống 0,5%.

Về thị trường, hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu với kim ngạch sáu tháng ước tính 11 tỷ USD, tăng 20,5% so với cùng kỳ 2010. Thị trường ASEAN đạt 10,3 tỷ USD, tăng 36,1%; thị trường Hàn Quốc đạt 5,9 tỷ USD, tăng 41%; thị trường Nhật Bản đạt 4,5 tỷ USD, tăng 10,8%.

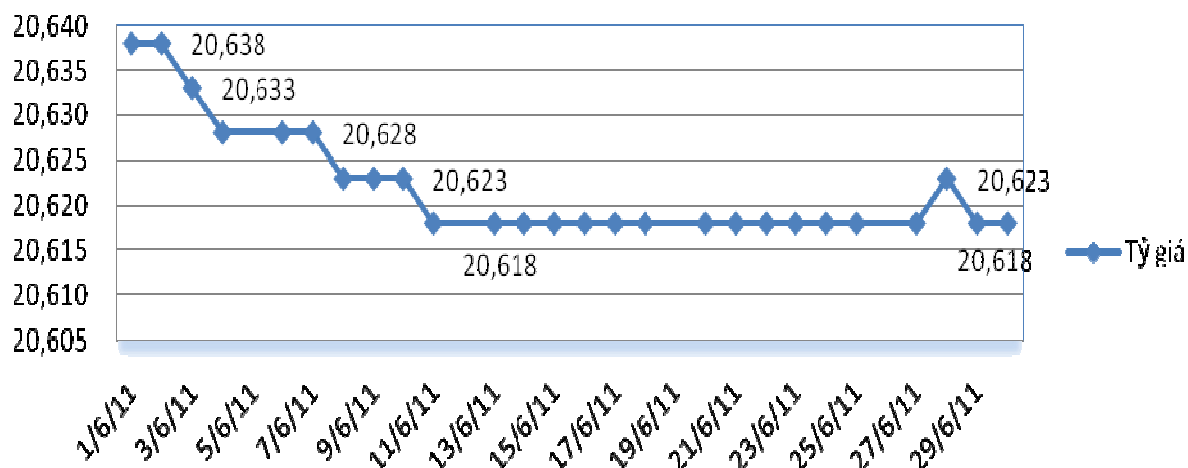
Nhập siêu tháng Sáu ước tính đạt 400 triệu USD, bằng 5,1% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, giảm nhiều so với các tháng trước chủ yếu do tái xuất vàng. Nếu không kể vàng, nhập siêu tháng Sáu ước tính khoảng 1 tỷ USD. Nhập siêu sáu tháng đầu năm 2011 ước tính 6,65 tỷ USD, bằng 15,7% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Nếu loại trừ vàng, nhập siêu sáu tháng ước tính 7,5 tỷ USD, tương đương 18,1% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

(Nguồn: Tổng Cục Thống Kê)

1. Tỷ giá USD/VND

Ngày 30/06, Ngân hàng Nhà nước đã giảm tỷ giá bình quân liên ngân hàng xuống 20.618 đồng/USD, mức thấp nhất kể từ ngày điều chỉnh tỷ giá 11/02/2011, giảm 20 đồng/USD so với mức tỷ giá được thiết lập ngày 01/06/2011. Sự sụt giảm này cũng là điều tất yếu sau hàng loạt biện pháp can thiệp của cơ quan chức năng.

Tỷ giá bình quân liên ngân hàng tháng 06/2011



Nguồn: SBV

Cùng với đà trên, giá USD tại các ngân hàng thương mại cũng điều chỉnh theo. Trong tuần đầu tháng 07, tỷ giá USD trên thị trường tự do Tp.HCM giao dịch ở mức 20.590 - 20.620 đồng/USD (mua vào - bán ra). Cụ thể tỷ giá tại một số ngân hàng thương mại trong tuần đầu tháng 07 như sau:

Tỷ giá USD tại một số ngân hàng ngày 02/07/2011

Ngân hàng	Giá mua USD	Giá bán USD	Chênh lệch giá mua bán	Chênh lệch so với trần tỷ giá
Vietcombank	20 540	20 610	70	209
Eximbank	20 510	20 610	100	209
BIDV	20 480	20 650	170	169
Vietinbank	20 510	20 620	110	199
Sacombank	20 510	20 610	100	209

Một thông tin cũng khá tích cực hỗ trợ cho sự ổn định tỷ giá trong thời gian tới là Ngân hàng Thế giới (WB) chấp thuận cho Việt Nam vay tổng cộng 1,16 tỷ USD để sử dụng cho ba dự án phát triển. Đây là một con số tương đối lớn, và nếu Việt Nam có kế hoạch giải ngân hợp lý, thì sẽ là cơ hội để Việt Nam vừa có vốn để phát triển vừa cải thiện được quỹ dự trữ ngoại hối.

Có thể nói, việc thị trường ngoại hối bình ổn hiện vẫn là điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam, vốn đang bị phủ bóng đen bởi lo ngại lạm phát và mặt bằng lãi suất.

2. Lãi suất giảm có chọn lọc

Đến cuối tháng 06, mặt bằng lãi suất huy động vốn bằng VNĐ ở các NHTM tiếp tục trong xu thế giảm. Trong khi đó lãi suất cho vay lại giảm khá dè dặt, thậm chí ở một số lĩnh vực lãi suất cho vay được nâng lên. Nhiều doanh nghiệp cho biết vẫn khó tiếp cận được vốn giá rẻ ở các NHTM.

Ưu tiên khách ruột

Chỉ số giá tiêu dùng đã giảm mạnh trong hai tháng gần đây, lãi suất huy động từ dân và trên thị trường liên NH đã giảm mạnh và ổn định hơn. Đây là cơ sở để các NHTM điều chỉnh giảm lãi suất cho vay. Mặc dù vậy, lãi suất cho vay vẫn còn rất cao.

Tại các NHTM cổ phần còn “room” tín dụng tiêu dùng cho khách hàng cá nhân thì đẩy lãi suất cho vay tiêu dùng vẫn ở mức ngất ngưỡng từ 25-28%/năm. Chỉ đối với khách hàng doanh nghiệp, ở một số NH mặt bằng lãi suất cho vay đã được điều chỉnh giảm nhẹ.

Ông Đỗ Lam Điền, Phó Giám đốc khối doanh nghiệp nhỏ và vừa của MaritimeBank, cho biết lãi suất cho vay chưa thể giảm nhanh, vẫn còn phổ biến 20-22%/năm cho khách hàng doanh nghiệp do chi phí vốn huy động trước đây vẫn còn cao.

Tuy nhiên, từ nay đến cuối năm MaritimeBank sẽ ưu tiên tín dụng cho khối khách hàng doanh nghiệp thông qua những gói sản phẩm lãi suất rẻ.

Theo đó, MaritimeBank vừa giới thiệu đến các công ty đầu mối, tổng đại lý và các đại lý xăng dầu gói hỗ trợ tín dụng với nhiều ưu đãi như: cho vay hình thức tín chấp, cho vay 100% giá trị tài sản bảo đảm, lãi suất thấp so với mặt bằng chung.

Một lãnh đạo NH cổ phần cho biết lãi suất huy động của NH từ đầu tuần qua đã giảm 2-2,5% nhưng lãi suất cho vay chỉ có thể giảm xuống 1% so với trước đây, xoay quanh mức 20-21,5%/năm.

Hiện nay NH chỉ ưu tiên cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Theo bà Nguyễn Thị Ngọc Vân, Phó Tổng giám đốc DongABank, thời điểm này doanh nghiệp và NH đều kỳ vọng lãi suất cho vay sẽ giảm do nhiều yếu tố hỗ trợ. DongABank đang xem xét giảm lãi suất cho vay và tập trung ưu tiên vốn cho khách hàng cũ.

Bà Vân cho rằng không phải NH không muốn phát triển tín dụng mà do khách hàng đủ điều kiện vay thời điểm này không nhiều. Bên cạnh đó, sức tiêu thụ hàng hóa chậm, hàng tồn kho nhiều buộc các NHTM phải tính toán kỹ về điều kiện cho vay đối với khách hàng.

Theo số liệu của NHNN, cuối tuần qua lãi suất cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu có xu hướng tăng trở lại, từ 16,5-20%/năm, so với tháng trước chỉ khoảng 16,5-17%/năm.

Khó giảm nhanh

Thực tế hiện nay các NHTM không thiếu vốn nhưng không thể tăng trưởng nhanh tín dụng vì hạn mức cho vay đã được quy định của NHNN không quá 20%, nhất là đối với các NHTM nhỏ. Đó là lý do vì sao nhiều NHTM nhỏ đang tích cực đẩy vốn cho vay trên thị trường liên NH với kỳ hạn dài hạn.

Một lãnh đạo NH cổ phần cho biết lãi suất huy động của NH từ đầu tuần qua đã giảm 2-2,5% nhưng lãi suất cho vay chỉ có thể giảm xuống 1% so với trước đây, xoay quanh mức 20-21,5%/năm.

Một lãnh đạo VCB cho biết trong xu thế lãi suất huy động giảm, các NHTM lớn đang mất lợi thế trong cạnh tranh huy động vốn vì người dân bắt đầu tìm những NHTM còn thỏa thuận lãi suất cao, trong đó chủ yếu là những NHTM nhỏ.

Điều này cũng đang dẫn đến nghịch lý một số NH nhỏ đã trở thành chủ nợ trên thị trường liên NH. Tuy nhiên, nhiều NHTM lớn cho biết trong tháng 7 này lãi suất cho vay sẽ sớm giảm nhanh. Hiện tại các NHTM nhà nước cho vay ở mức 18-19%/năm, dự báo đến cuối tháng 7 mức lãi suất phổ biến sẽ còn 18%/năm.

Nhiều ý kiến cho rằng xu thế giảm lãi suất sẽ không thể rõ nét trong năm nay khi lạm phát của nước ta đang ở mức cao.

Theo TS. Lê Thẩm Dương, Trưởng khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học NH TPHCM, từ đầu năm đến nay Chính phủ đã 3 lần điều chỉnh dự báo lạm phát năm 2011, từ 7% lên 11,75% (bảng năm 2010), sau đó điều chỉnh lên 15% và mới đây là ở mức 15-17%. Do vậy sẽ khó hút người dân gửi tiền VNĐ với lãi suất chỉ từ 14-15%/năm khi lạm phát mới 6 tháng đã chạm ngưỡng 14%.

Hiện nay, lạm phát đang có xu hướng giảm nhưng cũng nhờ yếu tố hỗ trợ từ giá cả bên ngoài. Tuy nhiên, không loại trừ từ nay đến cuối năm giá cả thị trường biến động bởi kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu khả quan. Vì vậy, lãi suất trong nước từ nay đến cuối năm có thể giảm nhưng không thể giảm mạnh như kỳ vọng của doanh nghiệp.

(Nguồn Sài Gòn đầu tư tài chính)

3. Lãi suất cơ bản tháng 06 chưa thay đổi

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Lê Đức Thúy, ngày 31/05, đã ra Thông báo số 4231/TB-NHNN về một số mức lãi suất bằng đồng Việt Nam (VNĐ), áp dụng từ ngày 01/6/2011 như sau: Lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 8,25%/năm; lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng là 6,50%/năm; lãi suất chiết khấu của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng là 4,50%/năm. Như vậy, lãi suất cơ bản VNĐ tiếp tục được Ngân hàng Nhà nước giữ ổn định từ đầu năm đến nay.

(Nguồn: Dân trí)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong tháng 6, Thị trường xuất hiện hàng loạt yếu tố tích cực:

1. NHNN ban hành 3 quyết định liên quan đến thị trường ngoại hối:

- Ngoài Tổng công ty và Tập đoàn nhà nước, những doanh nghiệp nhà nước sở hữu trên 50% vốn cũng phải bán ngoại tệ cho các ngân hàng.
- Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ thêm 1%. Theo đó, tỷ lệ dự trữ ngoại tệ đối với kỳ hạn trên 12 tháng là 5%, còn dưới 12 tháng là 7%.
- Hạ trần lãi suất tiền gửi bằng ngoại tệ của cá nhân từ 3% xuống còn 2%, của tổ chức từ 1% xuống còn 0,5%.

Quyết định này được đánh giá sẽ thúc đẩy quan hệ mua/bán USD thay cho vay/gửi của các tổ chức kinh tế, làm giảm khả năng găm giữ USD và tăng cung USD cho việc phục vụ các mục đích khác, trong đó có nâng cao dự trữ ngoại tệ.

2. Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 74:

- Nhà đầu tư được phép mở nhiều tài khoản chứng khoán.
- Các công ty chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ (margin).
- Nhà đầu tư được phép mua bán trong phiên một chứng khoán (không được bán khống).

Thông tư này phần nào đó tạo hiệu ứng tích cực cho TTCK trong giai đoạn này và giúp tăng thanh khoản cho thị trường. Tuy nhiên đây chỉ là biện pháp mang tính chất kỹ thuật hỗ trợ cho thị trường, và thực tế chỉ là hình thức hợp thức hóa những gì vẫn xảy ra trên thị trường. Điều quan trọng để phát triển TTCK vẫn là cơ chế giám sát quản lý minh bạch hiệu quả và chất lượng các công ty niêm yết.

3. Lạm phát cải thiện, lãi suất có dấu hiệu đi xuống, dự trữ ngoại hối tăng mạnh.

4. Bộ Tài kiến nghị miễn thuế đầu tư chứng khoán và cổ tức cho nhà đầu tư từ ngày 01/08/2011.

5. Tỷ lệ trúng thầu trái phiếu chính phủ các phiên gần đây cao.

Từ đầu tháng 6 đến nay, Kho bạc nhà nước đã huy động được 16.714,2 tỷ đồng Trái phiếu chính phủ. Lãi suất trúng thầu thấp nhất 12,1%/năm dành cho trái phiếu kỳ hạn 5 năm và cao nhất 13,2%/năm. Đặc biệt tỷ lệ chào bán thành công khá cao, lượng đặt mua thường gấp 3-4 lần lượng chào bán. Điều đó phần nào cho thấy kỳ vọng tích cực về nền kinh tế. Lãi suất TPCP vốn được coi là tham chiếu để so sánh các kênh đầu tư, một khi mức lãi suất này giảm có thể sẽ khiến lãi suất yêu cầu giảm, trong đó có lãi suất cho vay.

6. Tỷ trọng tín dụng phi sản xuất đạt 18,87% hồi đầu năm, và thời hạn giảm xuống còn 22% vào cuối tháng 6 đang cận kề, dù hiện nay vẫn còn 20 ngân hàng có tỷ trọng vượt mức này, nhưng nhìn chung toàn hệ thống, mục tiêu này vẫn khả thi.

Sau 5 tháng lành lành giảm điểm, thị trường chứng khoán có tháng giao dịch sôi động đầu tiên với sự tăng điểm mạnh mẽ và ồ ạt của HNXINDEX, trong đó khối lượng giao dịch tăng dần qua các phiên, đưa giao dịch trung bình trong tuần của HNX lên đến xấp xỉ 50 triệu cổ phiếu. **Trong tháng 06/2011, VN-INDEX tăng điểm khiêm tốn hơn HNX cả về tốc độ tăng điểm số lẫn giá trị giao dịch.** Một trong những nguyên nhân là do các cổ phiếu bluechips chững lại, trong khi nhóm penny thu hút dòng tiền, liên tục có những phiên tăng trần với khối lượng giao dịch đột biến. Việc khối ngoại bán ròng nhẹ trên cả hai sàn đã phần nào tác động đến diễn biến của các bluechip.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tiếp tục dẫn dắt thị trường với hàng loạt mã tăng trần. BVS, KLS, VND, SSI, HCM...đều có nhịp tiến rất tốt, tạo hiệu ứng lôi kéo thị trường. Nhóm cổ phiếu dầu khí là nhóm có gia tốc tăng lớn nhất, bao gồm cả các mã lớn như PVX, PVI, PVC và các mã dưới mệnh giá như PXI, PVE, PHH....

Tổng kết tháng 06/2011

Chỉ tiêu	ĐVT	HOSE	HNX	UPCOM
Chỉ số đầu tháng	Điểm	435,69	71,73	32,34
Chỉ số cuối tháng	Điểm	432,54	74,35	32,99
Tăng giảm chỉ số trong tháng	Điểm	(3,15)	2,62	0,65
Tỷ lệ tăng giảm chỉ số	%	(0,72)	3,65	0,70
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu	770,87	964,93	1,09

THÔNG TIN PHÁP LUẬT**Chính phủ đồng ý miễn thuế thu nhập từ chứng khoán từ ngày 01/08/2011 đến hết năm 2012**

Thứ trưởng Bộ Tài chính Đỗ Hoàng Anh Tuấn, cho biết, Chính phủ đã nhất trí phương án hỗ trợ TTCK do Bộ Tài chính đề xuất. Theo đó, giải pháp mang tính trực diện là miễn thuế đầu tư chứng khoán từ 01/08/2011 đến hết năm 2012, trong đó bao gồm miễn 5% thuế cổ tức (trừ cổ tức do các ngân hàng, tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư tài chính chi trả) và miễn 20% trên thu nhập hoặc 0,1% trên tổng giá trị chuyển nhượng đối với hoạt động chuyển nhượng.



Chính phủ đang hoàn chỉnh phương án miễn thuế lần cuối, để trình Quốc hội khoá XIII xem xét thông qua tại kỳ họp đầu tiên, khai mạc vào cuối tháng này. Bộ Tài chính đang chỉ đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị thuộc Bộ sớm hoàn chỉnh các văn bản mang tính kỹ thuật, để áp dụng hiệu quả Thông tư 74 hướng dẫn về giao dịch chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/08 nhằm cải thiện thanh khoản cho TTCK.

Nghị định sửa đổi Nghị định 109 về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ và dự kiến sắp được ban hành. Với các đột phá về cơ chế bán cổ phần cho NĐT chiến lược, xác định giá đất, chính sách mới được thực thi sẽ góp phần tăng sức hấp dẫn của chứng khoán Việt Nam với các NĐT nước ngoài.

Ngoài các giải pháp hỗ trợ trực tiếp, TTCK cũng nhận được nguồn năng lượng quan trọng từ thông điệp nhất quán được phát đi sau Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6, là Chính phủ tiếp tục quyết liệt triển khai các giải pháp điều hành, để ổn định vĩ mô cả trong ngắn hạn và dài hạn. Nhờ định hướng điều hành này, mà các thành viên Chính phủ thống nhất đánh giá lãi suất đang có xu hướng giảm. Lãi suất huy động VNĐ bình quân hiện là 15,5%/năm, trong khi lãi suất cho vay khoảng 18,7%/năm.

Nguồn : Báo đầu tư chứng khoán.

GÓC TRAO ĐỔI DOANH NGHIỆP**THÁNG 7, LUẬT CHỨNG KHOÁN SỬA ĐỔI CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC**

Ngày 24/11/2010, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được ban hành năm 2006. Việc thông qua Luật chứng khoán sửa đổi này được đánh giá là 1 trong 10 sự kiện chứng khoán tiêu biểu năm 2010.

Với việc sửa đổi, bổ sung 20 điều và bãi bỏ 1 điều trong tổng số 136 điều của Luật Chứng khoán năm 2006, có thể nói đã khắc phục được một số vấn đề bất cập còn tồn tại: một số quy định mới trong hoạt động chào bán

chứng khoán riêng lẻ, chào mua công khai nhằm lành mạnh hóa thị trường, chặn tình trạng “lách luật”; khuyến khích và đẩy mạnh giao dịch chứng khoán trên thị trường có tổ chức trên cơ sở quy định điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng; bổ sung đối tượng cũng như nội dung công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; mở rộng đối tượng áp dụng quy định về quản trị công ty theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; điều chỉnh, bổ sung một số hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, một số sản phẩm mới, một số điều kiện phát hành chứng khoán ra công chúng.

Nhân sự kiện Luật Chứng khoán sửa đổi chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2011, Trung tâm tư vấn tài chính doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) xin được điểm lại một số sửa đổi có tác động đối với công ty đại chúng.

Thứ nhất, Theo các quy định mới, các công ty đại chúng muốn chào bán chứng khoán riêng lẻ cần đảm bảo các điều kiện:

- Có quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị thông qua phương án chào bán và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ đối tượng, số lượng nhà đầu tư.
- Việc chuyển nhượng cổ phần, trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu một năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Các đợt chào bán cổ phần hoặc trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ phải cách nhau ít nhất sáu tháng.

Sở dĩ bổ sung điều kiện này là bởi hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ được bán chủ yếu cho nhà đầu tư chuyên nghiệp không tổ chức công bố thông tin công khai, vì vậy phải ràng buộc một số điều kiện nhất định nhằm hạn chế việc chuyển nhượng cổ phần, trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ để ngăn chặn hành vi lợi dụng phát hành số lượng hạn chế rồi chào bán tiếp ra công chúng.

Thứ hai: Công ty đại chúng có trách nhiệm thực hiện cam kết đưa chứng khoán chào bán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong vòng một năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy định này nhằm góp phần thu hẹp thị trường tự do hiện nay, tạo sự bình đẳng trong các giao dịch và tăng cường vai trò quản lý của cơ quan nhà nước.

Như vậy, tổ chức phát hành phải cẩn trọng trong việc lựa chọn hình thức phát hành nhằm đạt được mục đích huy động vốn đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định – nhất là sau khi hoàn thành đợt phát hành.

Thứ ba: Công ty đại chúng phải công bố thông tin định kỳ về một hoặc một số nội dung: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét bởi công ty kiểm toán độc lập hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo tài chính quý; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Luật cũng quy định một số trường hợp công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường như khi tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa; tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thông qua các quyết định của đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp...

Với sự thay đổi này, khoảng cách về nghĩa vụ công bố thông tin giữa tổ chức niêm yết và công ty đại chúng có phần được thu hẹp lại so với nghĩa vụ được quy định trong số thông tư 09/2010/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 1/3/2010, nhằm hướng tới mục đích công bố thông tin theo quy mô của công ty đại chúng.

Hiện tại, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã công bố dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2010/TT-BTC về công bố thông tin trên TTCK với nhiều điểm quy định cụ thể hơn đối với những điểm mới sửa đổi của Luật chứng khoán như: CTĐC quy mô lớn (vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng trở lên và không dưới 300 cổ đông) sẽ phải công bố báo cáo tài chính bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt có công chứng, định kỳ hàng quý, CTĐC phải công bố thông tin tình hình biến động cổ đông lớn...

Có thể thấy, ràng buộc thêm nghĩa vụ công bố thông tin với doanh nghiệp là rất tốt với thị trường chứng khoán, tạo ra một thị trường có sự minh bạch thông tin tuy nhiên cũng tạo ra những áp lực đối với doanh nghiệp trong việc tổng hợp thông tin và tính kịp thời của việc công bố.

Với Cổng thông tin trực tuyến Ezsearch <http://ezsearch.fpts.com.vn/Services/> phòng tư vấn TCDN luôn sẵn sàng cùng với Doanh nghiệp mang thông tin tới nhà đầu tư một cách hiệu quả và nhanh chóng.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá
- Dịch vụ rà soát đặc biệt
- Tư vấn dự báo tài chính

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPT

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPT dựa vào các nguồn thông tin mà FPT coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPT. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại www.ezsearch.fpts.com.vn hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.